|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 1142/QĐ-UBND | *Thừa Thiên Huế, ngày 07 tháng 06 năm 2014* |

**QUYẾT ĐỊNH**

VỀ VIỆC CÔNG BỐ BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND tỉnh ban hành Bộ danh mục thủ tục hành chính chung áp dụng tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm công bố công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị (nếu có). Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 4; - Cục KSTTHC-Bộ Tư pháp; - CT và các PCT UBND tỉnh; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - CVP, các PCVP và các CV; - Lưu: VT, NVTP. | **CHỦ TỊCH     Nguyễn Văn Cao** |

**VII. LĨNH VỰC KINH TẾ TẬP THỂ - HỢP TÁC XÃ**

**1. Thành lập tổ hợp tác**

**- Trình tự thực hiện:**

**+** Bước 1: Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại UBND cấp xã.

+ Bước 2: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ.

**+** Bước 3: Chủ tịch UBND cấp xã chứng thực vào hợp đồng hợp tác.

**+** Bước 4: Nhận kết quả tại UBND cấp xã.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại UBND cấp xã.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Hợp đồng hợp tác của các thành viên (02 bản – theo mẫu).

+ Giấy đề nghị chứng thực hợp đồng hợp tác (theo mẫu THT1).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân.

**- Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã

**- Kết quả thực hiện TTHC:** Hợp đồng hợp tác có chứng thực của UBND xã, phường, thị trấn về việc thành lập tổ hợp tác.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Hợp đồng hợp tác giữa các thành viên.

*+ Giấy đề nghị chứng thực/chứng thực lại.*

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

+ Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/07/2008 về việc hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*…………., ngày ……tháng…..năm……*

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC**

*(Hướng dẫn: Hợp đồng hợp tác có thể có tên gọi khác, như nội quy, quy ước, quy chế hoạt động, v.v … nhưng nội dung phải phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định 151/NĐ-CP)*

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

Chúng tôi gồm các tổ viên có danh sách kèm theo cùng nhau cam kết thực hiện hợp đồng hợp tác với các nội dung sau:

**Điều 1. Tên, biểu tượng, địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác**

1. Tên của tổ hợp tác: ………………………………………………………..

2. Biểu tượng (nếu có)

*(Hướng dẫn:*

*1. Hợp đồng hợp tác ghi rõ tên, biểu tượng của tổ hợp tác (nếu có) không trùng, không gây nhầm lẫn với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trong phạm vi cấp xã nơi tổ hợp tác chứng thực hợp đồng hợp tác; biểu tượng của tổ hợp tác phải được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.*

*2. Trường hợp tổ hợp tác có tổ viên cư trú ở các xã khác nhau thì tên, biểu tượng không trùng, không gây nhầm lẫn với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác trên địa bàn các xã mà tổ viên tổ hợp tác đó cư trú.)*

3. Địa chỉ giao dịch:

a. Số nhà (nếu có)…………………………………………………………

b. Đường phố/thôn/bản……………………………………………………

c. Xã/phường/thị trấn……………………………………………………..

d. Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh……………………………….

e. Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ………………………………..

f. Số điện thoại/fax (nếu có)………………………………………………

g. Địa chỉ thư điện tử (nếu có)……………………………………………

h. Địa chỉ Website (nếu có)……………………………………………….

**Điều 2. Mục đích, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác**

*(Hướng dẫn:*

*1. Mục đích:*

*Các tổ viên tổ hợp tác sau khi thảo luận, thống nhất quyết định thực hiện các công việc sau:*

*a ....................................................................................................................*

*b.....................................................................................................................*

*c.....................................................................................................................*

*.......................................................................................................................*

*2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 2 Nghị định 151/2007/NĐ-CP. Tổ hợp tác có thể quy định thêm các nguyên tắc khác không trái với quy định của pháp luật).*

**Điều 3. Thời hạn hợp đồng hợp tác**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày …. tháng ….năm….đến hết ngày…..tháng….năm……..

*(Hướng dẫn: Tổ hợp tác chú ý xác định thời hạn hợp đồng hợp tác phù hợp với mục đích của tổ hợp tác).*

**Điều 4. Tài sản của tổ hợp tác**

*(Hướng dẫn:*

*1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 19 Nghị định 151/2007/NĐ-CP.*

*2. Hợp đồng hợp tác quy định tài sản đóng góp của tổ viên tổ hợp tác kèm theo “danh sách đóng góp tài sản của tổ viên tổ hợp tác” được ban hành kèm theo Thông tư này – Mẫu THT6.*

*3. Hợp đồng hợp tác quy định tài sản cùng tạo lập, được tặng, được cho chung và tài sản khác theo quy định của pháp luật, kèm theo “bảng tài sản chung của tổ hợp tác được ban hành kèm theo Thông tư này – Mẫu THT7”)*

**Điều 5. Công tác tài chính, kế toán của tổ hợp tác**

*(Hướng dẫn:*

*1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 20 Nghị định 151/2007/NĐ-CP.*

*2. Hợp đồng hợp tác quy định hình thức, nội dung, thời hạn báo cáo tài chính trong nội bộ tổ hợp tác)*

**Điều 6. Phương thức phân phối hoa lợi, lợi tức và xử lý lỗ giữa các tổ viên**

*(Hướng dẫn:*

*1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 21 Nghị định 151/2007/NĐ-CP.*

*2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên từ trên 50% đến 100%.*

*3. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể phương thức xử lý lỗ và rủi ro, ví dụ:*

*- Giảm các khoản thu của tổ viên, tổ chức có trách nhiệm liên đới theo quy định của pháp luật và Hợp đồng hợp tác này;*

*- Sử dụng khoản tiền bồi thường của các tổ chức mà tổ hợp tác đã mua bảo hiểm;*

*- Trường hợp sử dụng các khoản trên vẫn chưa đủ bù lỗ thì số lỗ còn lại được bù đắp bằng khoản tích lũy chung theo thỏa thuận của đa số tổ viên: tổ hợp tác có thể quy định tỷ lệ đa số từ trên 50% đến 100%;*

*- Khi đã sử dụng tất cả các khoản thu trên mà vẫn không đủ trang trải số thực lỗ thì số lỗ còn lại được chuyển sang năm sau hoặc được trích từ phần tài sản đóng góp của tổ viên với tỷ lệ tương ứng theo thỏa thuận của tổ hợp tác).*

**Điều 7. Điều kiện, thủ tục kết nạp tổ viên tổ hợp tác**

*(Hướng dẫn:*

*1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 7 Nghị định 151/2007/NĐ-CP.*

*2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên biểu quyết từ trên 50% đến 100%.*

*3. Căn cứ ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của tổ hợp tác để thống nhất các quy định khác về điều kiện trở thành tổ viên, như: tay nghề, sức khỏe, số vốn góp…)*

**Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của các tổ viên**

*(Hướng dẫn:*

*1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 8, 9, 10 Nghị định 151/2007/NĐ-CP.*

*2. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể hình thức kiểm tra, giám sát của tổ viên đối với tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.*

*3. Hợp đồng hợp tác quy định điều kiện tổ viên ra khỏi tổ hợp tác trong các trường hợp sau: Tổ viên chuyển nơi cư trú không thuộc địa bàn hoạt động của tổ hợp tác và không thuận lợi cho việc tham gia tổ hợp tác; tổ viên gặp khó khăn rủi ro từ nguyên nhân bất khả kháng, không đủ khả năng thực hiện thỏa thuận theo Hợp đồng hợp tác này.*

*4. Hợp đồng hợp tác có thể quy định thêm các điều kiện tổ viên ra khỏi tố hợp tác không trái với quy định của pháp luật)*

**Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của tổ trưởng, ban điều hành (nếu có)**

1. Quyền của tổ trưởng:

*(Hướng dẫn:*

*1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định 151/2007/NĐ-CP*

*2. Tổ trưởng phải là tổ viên.*

*3. Việc bồi dưỡng đối với tổ trưởng được thỏa thuận giữa các tổ viên tổ hợp tác.*

*4. Hợp đồng hợp tác có thể quy định bổ sung quyền của tổ trưởng không trái với quy định của pháp luật.*

2. Trách nhiệm của tổ trưởng:

*(Hướng dẫn:*

*1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định 151/2007/NĐ-CP.*

*2. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 18 Nghị định 151/2007/NĐ-CP)*

3. Trách nhiệm của ban điều hành (nếu có):

*(Hướng dẫn:*

*1. Trường hợp cần thiết tổ hợp tác có thể bắt đầu ban điều hành. Tổ trưởng là trưởng ban điều hành. Số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu ban điều hành do các tổ viên thỏa thuận cụ thể.*

*2. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định 151/2007/NĐ-CP*

**Điều 10. Điều kiện chấm dứt tổ hợp tác**

*(Hướng dẫn: Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Khoản 1, 3 Điều 15 Nghị định 151/2007/NĐ-CP)*

**Điều 11. Quy định phương thức giải quyết tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác**

*(Hướng dẫn: Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 14 Nghị định 151/2007/NĐ-CP)*

**Điều 12. Các thỏa thuận khác (nếu có)**

*(Hướng dẫn: Tổ hợp tác có thể thỏa thuận các nội dung khác của Hợp đồng hợp tác không trái quy định pháp luật)*

**Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng hợp tác này đã được thông qua tại cuộc họp tổ viên Tổ hợp tác  ………… ngày …. tháng …. năm…..

2. Các tổ viên của tổ có trách nhiệm thi hành Hợp đồng hợp tác này.

3. Mọi sự thay đổi hợp đồng hợp tác phải được đa số tổ viên thống nhất thông qua.

*(Hướng dẫn: Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên thống nhất thông qua từ trên 50% đến 100%).*

Chúng tôi, gồm tất cả tổ viên tổ hợp tác thống nhất và ký tên vào Hợp đồng hợp tác này:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Địa chỉ nơi cư trú | Số chứng minh nhân dân | Chữ ký (hoặc điểm chỉ) |
| I | Tổ trưởng |  |  |  |  |
| II | Ban điều hành (nếu có) |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |
| III | Tổ viên |  |  |  |  |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | …………,ngày……..tháng…….năm………  **TM. Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn…………..** Chứng thực Tổ hợp tác……………………….. *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu THT1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHỨNG THỰC/CHỨNG THỰC LẠI**

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã/phường/thị trấn.................................

Tôi là:.................................................................. Nam/Nữ

(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)

Sinh ngày ..../..../...... Dân tộc:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Ngày cấp ..../..../...... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại (nếu có):............................ Di động (nếu có):............................

Fax (nếu có):............................................Email (nếu có):.........

Là đại diện của tổ hợp tác…………………………………đề nghị Uỷ ban nhân dân xã (phường, thị trấn) chứng thực/chứng thực lại Hợp đồng hợp tác được gửi kèm theo.

Kính đề nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *.........., ngày .... tháng .... năm .......*  **Tổ trưởng tổ hợp tác**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**2. Thủ tục: Thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác**

**- Trình tự thực hiện:**

Trường hợp thay đổi tổ trưởng, Tổ hợp tác thông báo đến UBND cấp xã nơi tổ hợp tác được cấp giấy chứng thực về việc thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại UBND cấp xã.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Thông báo về việc thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác (theo mẫu THT2).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**- Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã

**- Kết quả thực hiện TTHC:** Lưu hồ sơ.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc thay đổi tổ trưởng (đính kèm).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007của chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

+ Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/07/2008 về việc hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

Mẫu THT2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*………ngày …….tháng……năm………*

**THÔNG BÁO**

Về việc thay đổi Tổ trưởng tổ hợp tác

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn…………………..

1. Tên tổ hợp tác (Viết bằng chữ in hoa).....................................................

có Hợp đồng hợp tác số: ..........................…được Ủy ban nhân dân chứng thực ngày … tháng …. Năm………..

2. Họ tên người đại diện cho tổ hợp tác (ghi rõ họ và tên, viết bằng chữ in hoa): .........................................  Nam/Nữ: ........... Sinh ngày:……../……./……

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số: ..................................................

Cấp ngày:……../……./……. Nơi cấp:........................................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.................................................................

Điện thoại (nếu có):............................... Fax (nếu có):................................

Email (nếu có):...................................... Website (nếu có):...........................

**Thông báo thay đổi Tổ trưởng tổ hợp tác**...............................................:

Ông/bà........................................................ Nam/nữ: ...................................

Sinh ngày:……/………/…………

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số: .................................................

Cấp ngày:……../……./…………….Nơi cấp:..............................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.................................................................

Điện thoại (nếu có):............................... Fax (nếu có):.................................

Email (nếu có):..................................... Website (nếu có):............................

Làm Tổ trưởng tổ hợp tác:........ ................................ từ ngày……/……../..

Thay cho Ông/bà .........................................................................................

Xin thông báo quý Ủy ban./

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. Tổ hợp tác** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**3. Thủ tục: Chấm dứt tổ hợp tác**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tổ hợp tác chấm dứt hoạt động thì tổ hợp tác phải thông báo đến UBND xã, phường, thị trấn nơi tổ hợp tác được cấp giấy chứng thực về việc chấm dứt hoạt động.

+ Bước 2: UBND cấp xã nhận hồ sơ và xoá tên tổ hợp tác trong sổ.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại UBND cấp xã.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác (theo mẫu THT3).

+ Giấy chứng thực hợp đồng hợp tác đã cấp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Ngay khi nhận được thông báo chấm dứt của tổ hợp tác.

**- Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức.

**- Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã

**- Kết quả thực hiện TTHC:** Xoá tên tổ hợp tác trong sổ theo dõi.

**- Phí, lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**- Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007của chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

+ Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/07/2008 về việc hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007của chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

Mẫu THT3

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**---------------**

*………ngày …….tháng……năm………*

**THÔNG BÁO**

Về việc chấm dứt tổ hợp tác

**Kính gửi:** Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn…………………..

1. Tên tổ hợp tác (Viết bằng chữ in hoa).................................................................

Hợp đồng hợp tác số: .......…… do Ủy ban nhân dân ...........................................

Chứng thực ngày ……/……../………...................................................................

2. Họ tên Tổ trưởng tổ hợp tác (ghi rõ họ và tên, viết bằng chữ in hoa):

..................................................................... Nam/Nữ:............................................

Sinh ngày:……../……./........................................................................................

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số: ............................................................

Cấp ngày:……../……./…………….Nơi cấp:........................................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:............................................................................

Điện thoại (nếu có):............................... Fax (nếu có):............................................

Email (nếu có):...................................... Website (nếu có):....................................

**Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác ……………..**

Kể từ ngày…./……./………………vì các lý do sau đây:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

Xin thông báo quý Ủy ban./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. Tổ hợp tác Tổ trưởng** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**4. Thủ tục: Xác nhận Đơn đề nghị hỗ trợ Tổ hợp tác**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Đại diện của tổ hợp tác hoặc đại diện của những người có ý tưởng thành lập tổ hợp tác đề nghị hỗ trợ nộp hồ sơ tại UBND cấp xã.

+ Bước 2: UBND cấp xã xem xét, xác nhận đơn và trả cho người nộp hồ sơ.

**- Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại UBND cấp xã.

**- Hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ Tổ hợp tác (theo mẫu THT4).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** Trong ngày làm việc

**- Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

b) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã

**- Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị hỗ trợ

**- Phí, lệ phí:** Không

**- Kết quả thực hiện TTHC:** Xác nhận trên đơn

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**- Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác;

+ Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

Mẫu THT4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

***Kính gửi:***UBND huyện/quận/thị xã/thành phố…………………..

Tôi là: ............................................................. Nam/Nữ:.......................................................

(ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa)

Sinh ngày:……../……./………….Dân tộc...............................................................................

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:...............................................................................

Cấp ngày:……../……./…………….Nơi cấp:...........................................................................

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:............................................................................................. .

............................................................................................................................................ ...

Chỗ ở hiện tại:.......................................................................................................................

Điện thoại (nếu có):................... Di động (nếu có):..................................................................

Fax (nếu có):............................ Email (nếu có):.....................................................................

Là đại diện của tổ hợp tác ........ ........ đề nghị được hỗ trợ[[1]](#_ftn1) nội dung sau:

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

Thay mặt toàn thể tổ viên tổ hợp tác, cam kết nhu cầu hỗ trợ trên đây là hoàn toàn cần thiết cho tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

Nếu sai sự thật, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của UBND xã,  phường, thị trấn** | *…….,ngày…..tháng…..năm…….* **Người làm đơn** (Ký, ghi rõ họ tên) |